

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 17- 5- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Hoàng Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương- Kiểm sát viên.

- Công chức hỗ trợ phiên tòa trực tuyến: Ông Đặng Văn Thi và ông Nguyễn Phước Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần và điểm cầu thành phần tại Công an huyện Tiểu Cần, Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Thông báo dời phiên tòa số 05/TB-TA ngày 08/5/2024; Thông báo dời phiên tòa số 06/TB-TA ngày 16/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1982, tại tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Đoàn Thị N; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1978; con: 01 người sinh năm 2010. Tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo Nguyễn Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23 tháng 12 năm 2023

chuyển tạm giam từ ngày 29 tháng 12 năm 2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Lê Văn Ph, sinh 1983 (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Trú tại: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh T.

- Ông Đinh Văn C, sinh 1964 (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Trú tại: Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Võ Thị Kiều M, sinh 1986 (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Trú tại: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh T.

- Anh Trần Minh Th, sinh 1984 (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Trú tại: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

- Anh Nguyễn Văn Tài E, sinh 1986; (Có mặt);

Trú tại: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 20/12/2023 bị cáo Nguyễn Văn T đi đến khu vực ngã tư Phú Cần để mua thịt bò nên bị cáo phát hiện 01 cây mai vàng của anh Lê Văn Ph trồng trong chậu (loại bầu ươm) bên trái nhà máy tôn Đông Á nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cây mai. Đến khoảng 00 giờ ngày 23/12/2023 bị cáo chuẩn bị thùng nhựa, dây ràng, ba ga được gắn trên xe mô tô hiệu Honda, kiểu Wave S, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84K1 -458.04, bị cáo mặc áo khoác màu xanh đỏ có mũ trùm đầu bằng vải dù và đội nón bảo hiểm loại nguyên đầu, màu xám trắng có chữ INDEX điều khiển phượng tiện nêu trên đến cửa nhà máy Tol Đông Á. Đến 00 giờ 45 phút bị cáo đến trước cửa nhà máy quan sát không thấy người quản lý, trông coi nên bị cáo đậu xe tại lộ nhựa xong đi bộ vào vị trí có cây mai vàng dùng tay nhỏ cây mai ra khỏi bầu rồi đem ra chỗ đậu xe. Do cây mai không dễ lọt vào thùng nhựa đã chuẩn bị nên bị cáo tháo thùng nhựa bỏ lại trước nhà máy và khiêng cây mai vàng để lên ba ga phía sau xe mô tô theo hướng nằm ngang, dùng dây ràng quán cố định cây mai, sau đó bị cáo điều khiển xe chở tài sản vừa trộm được về nhà trọ của bị cáo thuê thuộc khóm 1, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh để cất giấu. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Định Phú B, xã Long Thới, huyện

Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai nhận trước đây có 03 lần thực hiện việc trộm cắp tài sản cụ thể:

Lần 01: Sáng ngày 24/11/2023 bị cáo đi hái rau ở khu vực thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện 02 cây Kim Quýt của ông Đinh Văn C được trồng trong chậu để phía ngoài hàng rào nhà ông C ở khóm 5, thị trấn Tiểu Cần và 02 cây ổi xá lị của bà Võ Thị Kiều M để trước quán cà phê ở khóm 4, thị trấn Tiểu Cần nên bị cáo nảy sinh ý định trộm các cây kiểng nêu trên. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/11/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1 - 458.04 chở theo thùng nhựa màu trắng đến khu vực nhà ông C lén lút lấy trộm 02 cây Kim Quýt được trồng trong 02 chậu nhựa để vào thùng nhựa đã chuẩn bị sẵn về nhà trọ bị cáo thuê để làm cây kiểng.

Lần 02: Khoảng 00 giờ ngày 03/12/2023 bị cáo mặc áo mưa và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1 -458.04 đến quán cà phê của bà Võ Thị Kiều M để lén lút nhỏ trộm 01 cây ổi, bị cáo để cây ổi vào thùng nhựa đã chuẩn bị sẵn về nhà trọ để làm cây kiểng.

Lần 03: Khoảng 00 giờ ngày 13/12/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1 -458.04 đi từ Cầu Quan về Long Thới, khi đến ấp Cầu Tre, xã Long Thới bị cáo phát hiện 01 cây kiểng loại bông trang trồng trong chậu xi măng, sơn đỏ của anh Trần Minh Th được để bên đường đối diện Ủy ban nhân dân xã Long Thới không người trông coi nên bị cáo dùng tay nhổ cây bông trang ra khỏi chậu để lên thùng nhựa đã chuẩn bị sẵn về nhà trọ của bị cáo. Khoảng 02 ngày sau thì bị cáo bắt đầu cắt tỉa các cành cây của bông trang và trồng lại vào chậu mà bị cáo đã chuẩn bị.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận: Giá trị 01 cây mai vàng, có thân thẳng, phần ngọn bị cắt sửa, chiều cao 03m, chu vi phần gốc là 0,4m, nhánh chưa được uốn theo giá thị trường ngày 23/12/2023 có giá 6.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận:

+ 01 cây Kim Quýt thân thẳng, chiều cao 1,05m, chu vi phần gốc 22cm, tán ngang 22cm, kiểu dáng trực lắc (chi tứ diện) theo giá thị trường tại thời điểm ngày 25/11/2023 là 1.000.000 đồng/cây. Giá trị 02 cây Kim Quýt là 2.000.000 đồng.

+ Giá trị 01 chậu hoa nhựa màu trắng, đường kính 40cm, chiều cao 40cm theo giá thị trường ngày 25/11/2023 là 160.000 đồng/cái. Giá trị 02 chậu hoa là 320.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản của ông C bị mất trộm là 2.160.000 đồng.

+ 01 cây ổi xá lị thân cong bông, chu vi phần gốc 75cm, chiều cao 1,5m, tán ngang 1,3m đáng trực lắc theo giá thị trường tại thời điểm ngày 03/12/2023 có giá 450.000 đồng.

+ 01 cây bông trang, một thân, dáng thông, bông đỏ, lá nhuyễn, chu vi phần gốc 26cm, chiều cao 1,55m, tán ngang 1,55m theo giá thị trường ngày 13/12/2023 là 1.900.000 đồng/cây.

Về vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 cây mai vàng có thân thẳng, phần ngọn bị cắt sửa, chiều cao 03m, chu vi phần gốc là 0,4m, nhánh chưa được uốn.

+ 01 cây Kim Quýt thân thẳng, chiều cao 1,05m, chu vi phần gốc 22cm, tán ngang 20cm, kiểu dáng trực lắc (chi tứ diện), tán ngang 60cm được trồng trong chậu nhựa màu trắng có đường kính 40cm, chiều cao 40cm, mặt ngoài chậu có chữ “phát lộc”.

+ 01 cây Kim Quýt thân thẳng, chiều cao 1,05m, chu vi phần gốc 22cm, tán ngang 22cm, kiểu dáng trực lắc (chi tứ diện), tán ngang 70cm được trồng trong chậu nhựa màu trắng có đường kính 40cm, chiều cao 40cm, mặt ngoài chậu có chữ “Phát lộc”.

+ 01 cây ổi xá lị thân cong bông, chu vi phần gốc 75cm, chiều cao 1,5m, tán ngang 1,3m đáng trực lắc.

+ 01 cây bông trang, một thân, dáng thông, bông đỏ, lá nhuyễn, chu vi phần gốc 26cm, chiều cao 1,55m, tán ngang 1,55m.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda, kiểu Wave S, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84K1 - 458.04, bánh mâm, thắng đĩa.

+ 01 nón bảo hiểm loại nguyên đầu, màu xám trắng có chữ INDEX

+ 01 áo khoát màu xanh đỏ có mũ trùm đầu bằng vải dù.

+ 01 thùng nhựa màu trắng.

+ 01 sợi dây ràng sọc màu đỏ - đen – vàng - xanh, hai đầu có móc bằng kim loại.

+ 01 ba ga bằng kim loại, kích thước 64cm x 60cm;

+ 01 áo mưa màu xanh xám, mặt ngoài có hoa văn, chữ USARMY;

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6, 25G, số imei: 869904052747295, gắn sim 033.767.2179 và sim 038.564.7212, tài khoản đã hết tiền.

+ Tiền Việt Nam 690.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu như sau:

+ Trả cho anh Lê Văn Ph 01 cây mai vàng có thân thẳng, phần ngọn bị cắt sửa, chiều cao 03m, chu vi phần gốc là 0,4m, nhánh chưa được uốn.

+ Trả cho ông Đinh Văn C 02 cây Kim quýt có các đặc điểm: 01 cây Kim Quýt thân thẳng, chiều cao 1,05m, chu vi phần gốc 22cm, tán ngang 20cm, kiểu dáng trực lắc (chi tứ diện), tán ngang 60cm được trồng trong chậu nhựa màu trắng có đường kính 40cm, chiều cao 40cm, mặt ngoài chậu có chữ “phát lộc”. 01 cây Kim Quýt thân thẳng, chiều cao 1,05m, chu vi phần gốc 22cm, tán ngang 22cm, kiểu dáng trực lắc (chi tứ diện), tán ngang 70cm được trồng trong chậu nhựa màu trắng có đường kính 40cm, chiều cao 40cm, mặt ngoài chậu có chữ “Phát lộc”.

+ Trả cho bà Võ Thị Kiều M 01 cây ôi xá lị thân cong bông, chu vi phần gốc 75cm, chiều cao 1,5m, tán ngang 1,3m dáng trực lắc.

+ Trả cho anh Trần Minh Th 01 cây bông trang, một thân, dáng thông, bông đỏ, lá nhuyễn, chu vi phần gốc 26cm, chiều cao 1,55m, tán ngang 1,55m.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường;

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Tài E yêu cầu xem xét trả lại cho anh 01 xe mô tô hiệu Honda, kiểu Wave S, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84K1 -458.04, bánh mâm, thắng đĩa.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTC- HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ phạm tội đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 173; các điểm h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52, Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ các tài sản gồm: 01 nón bảo hiểm loại nguyên đầu, màu xám trắng có chữ INDEX; 01 áo khoát màu xanh đỏ có mũ trùm đầu bằng vải dù; 01 thùng nhựa màu trắng; 01 sợi dây ràng sọc màu đỏ - đen - vàng - xanh, hai đầu có móc bằng kim loại; 01 ba ga bằng kim loại, kích thước 64cm x 60cm; 01 áo mưa màu xanh xám, mặt ngoài có hoa văn, chữ USARMY.

Tiếp tục quản lý tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6, 25G, số imei: 869904052747295, gắn sim 033.767.2179 và sim 038.564.7212, tài khoản đã hết tiền và số tiền Việt Nam 690.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Tài E 01 xe mô tô hiệu Honda, kiểu Wave S, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84K1 -458.04, bánh mâm, thắng đĩa.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T trình bày thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo khẳng định không bị ai ép cung, mớm cung hay dùng nhục hình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo hối hận những gì đã làm nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và bị cáo không có ý kiến phản đối gì. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù

hợp với vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua đó thể hiện: Vào khoảng thời gian từ ngày 25/11/2023 đến ngày 23/12/2023 bị cáo Nguyễn Văn T đã nhiều lần lén lút lấy trộm tài sản là cây kiểng của người khác, trong đó có 02 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cụ thể: Ngày 25/11/2023 bị cáo lấy trộm của ông Đinh Văn C 02 cây Kim quýt có các đặc điểm: 01 cây Kim Quýt thân thẳng, chiều cao 1,05m, chu vi phần gốc 22cm, tán ngang 20cm, kiểu dáng trực lắc (chi tứ diện), tán ngang 60cm được trồng trong chậu nhựa màu trắng có đường kính 40cm, chiều cao 40cm, mặt ngoài chậu có chữ “phát lộc”; 01 cây Kim Quýt thân thẳng, chiều cao 1,05m, chu vi phần gốc 22cm, tán ngang 22cm, kiểu dáng trực lắc (chi tứ diện), tán ngang 70cm được trồng trong chậu nhựa màu trắng có đường kính 40cm, chiều cao 40cm, mặt ngoài chậu có chữ “Phát lộc”, tổng giá trị tài sản ông C bị mất trộm là 2.160.000 đồng. Ngày 23/12/2023 bị cáo trộm của anh Lê Văn Ph 01 cây mai vàng có thân thẳng, phần ngọn bị cắt sửa, chiều cao 03m, chu vi phần gốc là 0,4m, nhánh chưa được uốn tổng giá trị tài sản ông Phương bị mất trộm là 6.000.000 đồng. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên theo Cáo trạng số 10/CT-VKSTC- HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhân thân bị cáo tốt. Tuy nhiên từ ngày 25/11/2023 đến ngày 23/12/2023 bị cáo Nguyễn Văn T đã nhiều lần lén lút lấy trộm tài sản là cây kiểng của người khác, trong đó có 02 lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tình tiết này được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo tự nguyện khai ra lần phạm tội trước đó, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có người chú ruột tên Nguyễn Văn Hà là người có công với cách mạng, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bị cáo có

trình độ học vấn thấp nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự, làm ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý của chính quyền địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa, văn minh của nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mục đích chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân, hưởng lợi ích bất hợp pháp. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ sức khỏe có công việc mua bán hàng ngày thu nhập ổn định nhưng không chăm chỉ lao động hợp pháp mà tìm cách thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hiện nay, trên địa bàn huyện Tiểu Cần tình hình trộm cắp tài sản có chiều hướng ngày một gia tăng về số lượng và có tính chất rất phức tạp. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, mức độ, vai trò phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên một cách toàn diện, thận trọng để ra một Bản án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

[7] Đối với hành vi lén lút lấy trộm tài sản cây ổi kiếng của bà Võ Thị Kiều M có giá trị là 450.000 đồng và 01 cây bông trang của anh Trần Minh Th có giá trị bằng 1.900.000 đồng. Giá trị của tài sản vừa nêu không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo với tổng số tiền phạt chung của 02 lần vi phạm là 5.000.000 đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu và trả lại cho các bị hại cũng như người có quyền lợi liên quan đến vụ án đúng quy định. Riêng anh Nguyễn Văn Tài E yêu cầu xem xét trả lại cho anh 01 xe mô tô hiệu Honda, kiểu

Wave S, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84K1-458.04, bánh mâm, thắng đĩa. Do chiếc xe này anh Tài Em cho bị cáo mượn, anh Tài Em không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn Tài E là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Đối với các tài sản gồm: 01 nón bảo hiểm loại nguyên đầu, màu xám trắng có chữ INDEX; 01 áo khoát màu xanh đỏ có mũ trùm đầu bằng vải dù; 01 thùng nhựa màu trắng; 01 sợi dây ràng sọc màu đỏ - đen – vàng - xanh, hai đầu có móc bằng kim loại; 01 ba ga bằng kim loại, kích thước 64cm x 60cm; 01 áo mưa màu xanh xám, mặt ngoài có hoa văn, chữ USARMY. Các tài sản này của bị cáo Nguyễn Văn T là vật chứng vụ án dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

Tiếp tục quản lý tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6, 25G, số imei: 869904052747295, gắn sim 033.767.2179 và sim 038.564.7212, tài khoản đã hết tiền và số tiền Việt Nam 690.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về tội danh, hình phạt, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2023.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn Tài E 01 xe mô tô hiệu Honda, kiểu Wave S, màu đỏ đen, biển kiểm soát 84K1-458.04, bánh mâm, thắng đĩa, số máy JC43E1465894, số RLHJC4319AY199768.

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 nón bảo hiểm loại nguyên đầu, màu xám trắng có chữ INDEX; 01 áo khoát màu xanh đỏ có mũ trùm đầu bằng vải dù; 01 thùng nhựa màu trắng; 01 sợi dây ràng sọc màu đỏ - đen – vàng - xanh, hai đầu có móc bằng kim loại; 01 ba ga bằng kim loại, kích thước 64cm x 60cm; 01 áo mưa màu xanh xám, mặt ngoài có họa văn, chữ USARMY.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần tiếp tục quản lý tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6, 25G, số imei: 869904052747295, gắn sim 033.767.2179 và sim 038.564.7212, tài khoản đã hết tiền và số tiền Việt Nam 690.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Tài sản còn lại sau khi đảm bảo thi hành án đầy đủ trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Vật chứng lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2024 giữa Công an huyện Tiểu Cần và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Số tiền 690.000 đồng gửi trong tài khoản số 7404010000001 mở tại KB: 84204004 – Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Tiểu Cần, Chủ tài khoản Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tiểu Cần (Lệnh thanh toán ngày 13/3/2024)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh (phòng GĐKT);
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diêu Hoàng Tiếp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Nhung – Trang Thị Cẩm Nhuận

Diêu Hoàng Tiếp

